TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55/**2019/DS-ST
Ngày: 26 - 11 - 2019
"*V/v tranh chấp đòi tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Xuyên

2. Bà Hồ Thị Hoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh: Ông Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp "Đòi tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2019/QĐXXST- DS ngày 15 tháng 10 năm 2019, Quyết định Hoãn phiên tòa số: 92/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1955 *(có mặt)*

HKTT:ấp H L, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp B B, xã Th H, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

* *Bị đơn:* Anh **Dương Biểu C,** sinh năm 1984 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: ấp H L, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 10/8/2015 và biên bản hòa giải ngày 25/2/2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày và yêu cầu như sau:***

Vào năm 2000 bà chung sống với ông Dương Văn B (cha ruột Dương Biểu C), quá trình chung sống không có con chung, chung sống đến năm 2015 ông B bị bệnh chết. Trong quá trình chung sống với ông B thì vào khoảng năm 2006 mẹ bà chuyển nhượng quyền sử dụng đất và cho bà 14 chỉ vàng 24 (loại vàng 9999), sau khi nhận được 14 chỉ vàng, bà giao cho ông B 13 chỉ vàng 24, mục đích để ban liếp mía (không biết bao nhiêu công) và múc thành một cái vuông để nuôi tôm. Ông B dùng hết bao nhiêu chỉ vàng để ban liếp, múc vuông, cải tạo vuông tôm thì bà không biết, bà và ông B có thả nuôi tôm được 03 năm, tiền mua con giống là thu nhập từ trồng lúa trong vuông tôm. Đến năm 2015, tại thời điểm ông B chết không còn chỉ vàng nào trong số 13 chỉ mà bà giao cho ông B. Sau khi ông B chết thì toàn bộ diện tích đất này do Dương Biểu C thừa kế.

Nay bà yêu cầu Dương Biểu C trả lại cho bà 13 chỉ vàng 24k (loại vàng 9999), ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

**** Tại biên bản hòa giải ngày 25/2/2019 bị đơn anh Dương Biểu C trình bày như sau:***

Bà L có chung sống với cha anh nhưng vào năm nào anh không biết, trong quá trình chung sống với nhau, bà L có đưa (giao) vàng riêng của bà cho cha anh hay không thì anh không biết. Trước đó, khoảng 6 tháng trước khi ban liếp và múc vuông thì anh có đưa cho cha anh 6.000.000 đồng, việc cha anh cầm cố, chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người khác anh cũng không biết, đến thời điểm cha anh chết anh mới về gia đình. Sau khi hoàn thành việc chôn cất cha thì diện tích đất còn lại hơn 07 công tầm 3 mét, khi đó các anh chị em họp lại thống nhất cho anh được hưởng hơn 07 công tầm 3 mét đất này, hiện nay anh đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo yêu cầu của bà L, anh không chấp nhận yêu cầu của bà L.

**** Tại phiên tòa*:**

- Nguyên đơn bà Phạm Thị L yêu cầu anh Dương Biểu C trả lại cho bà 13 chỉ vàng 24 k (loại vàng 9999) mà ông Dương Văn B mượn của bà trước đây.

- Bị đơn anh Dương Biểu C vắng mặt không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thu thập chứng cứ, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 25/2/2019 nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo

quy định tại điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự và đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn anh Dương Biểu Cần vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa lần thứ nhất, theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án tống đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn anh Dương Biểu C vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Dương Biểu C, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên hòa giải ngày 25/2/2019, thấy rằng: Bà L và ông B chung sống với nhau vào năm 2000, trong quá trình chung sống bà L và ông B không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, năm 2006 bà L đưa cho ông B 13 chỉ vàng 24 (loại vàng 9999) để dùng vào việc ban liếp, múc vuông để nuôi tôm. Ông B dùng hết bao nhiêu chỉ vàng để ban liếp, múc vuông, cải tạo vuông tôm thì bà không biết, năm 2015 ông B bị bệnh chết. Lời trình bày của bà L không được anh C chấp nhận, bà L không xuất trình được giấy tờ gì để chứng minh là ông B có mượn 13 chỉ vàng của bà L và cũng không có văn bản thỏa thuận nào giữa bà L và ông B nên lời trình bày và yêu cầu của bà L không có cơ sở để Hội đồng xét xử buộc anh C thực hiện nghĩa vụ thay cho ông B. Do đó, Sau khi thảo luận, nghị bàn, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L.

[3]Về án phí: Bà Phạm Thị L là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà L.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị L 975.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo lai thu số 0001917 ngày 02/11/2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 280, 281, 282 của Bộ luật dân sự năm 2005 tương ứng với điều 274, 275, 276 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L đối với anh Dương Biểu C về việc đòi lại tài sản.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà L.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị L 975.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo lai thu số 0001917 ngày 02/11/2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh.

- Báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Phạm Thị L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Dương Biểu C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh KG;*
- *VKSND huyện AM*
- *Chi cục THADS huyện AM;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HSVA, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Trần Văn Tới